

UBND TỈNH VINH PHÚC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỦY LỢI TAM ĐẢO
MST: 2500125378

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 66 /KH-TLTĐ

Tam Đảo, ngày 14 tháng 3 năm 2017

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016:

1. Đánh giá khái quát về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016:

1.1. Thuận lợi:

Công ty luôn được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở ban ngành trong tỉnh, UBND các huyện, sự phối hợp chặt chẽ với các xã trong địa bàn Công ty quản lý.

Công ty đã chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý công trình, điều tiết nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh xã hội trong địa bàn.

Tập thể CBCNV trong Công ty luôn đoàn kết, gắn bó, không ngại khó khăn gian khổ, bám kênh mương, đồng ruộng ngày đêm phục vụ sản xuất.

Hệ thống công trình thủy lợi đã được đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ bản đáp ứng nhu cầu dùng nước của nhân dân. Công ty luôn quan tâm đầu tư kinh phí tu bổ sửa chữa, nạo vét công trình thủy lợi, mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng các trạm bơm chuẩn bị tốt cho công tác phục vụ sản xuất.

1.2. Khó khăn:

Diễn biến thời tiết phức tạp, rét đậm ở đầu vụ, nắng hạn ở cuối vụ, mực nước các hồ trước khi bước vào vụ chiêm ở mức thấp, dung tích các hồ nhỏ hạn chế, nguồn nước ở các sông, suối tự nhiên luôn ở mức thấp, có lúc cạn kiệt không đảm bảo nước để phục vụ sản xuất. Một số công trình thủy lợi nội đồng như các hồ, trạm bơm điện xuống cấp, kênh nội đồng tỷ lệ kiên cố hóa thấp. Một số tuyến kênh xây bị vỡ nhiều do xây dựng đã lâu.

Địa hình giữa các khu tưới chênh lệch cao, chủ yếu là đất cát pha, đồng ruộng ô thửa nhỏ, dẫn đến dễ bị thất thoát nước, việc đưa nước vào từng thửa ruộng tốn nhiều thời gian, lãng phí nước, một số diện tích cấp nước ngày hôm trước đến ngày hôm sau đã cạn kiệt mà chưa có phương án khắc phục. Nhân dân trong vùng tỷ lệ người dân tộc cao, sản xuất tự phát, manh mún, không theo thời vụ; khi mở nước phục vụ sản xuất người dân trông chờ ỷ lại, không lấy nước vào ruộng nhưng khi cắt nước lại kêu ca, phàn nàn. Trong địa bàn Công ty phục vụ hiện nay còn nhiều diện tích đất canh tác khó khăn về nguồn nước, chủ yếu dựa vào nước các khe suối, ao hồ địa phương nên không đảm bảo đủ nước cho số diện tích này.

Nhân dân thường xuyên vứt rác, xác gia súc, gia cầm chết xuống lòng kênh gây tắc dòng chảy và ô nhiễm môi trường, rất khó khăn cho công tác quản lý điều hành, đặc biệt là các tuyến kênh qua khu dân cư.

Hiện tại còn một số ao hồ nhỏ tại địa phương đã bàn giao về Công ty quản lý nhưng UBND xã, HTX cũ hợp đồng cho thuê thả cá. Do vậy khi cần thì không điều tiết được nước, gây khó khăn cho công tác phục vụ sản xuất.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2016:

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

a) Sản phẩm sản xuất chủ yếu:

- Diện tích tưới, tiêu, cấp nước cả năm đạt 16.055,65ha, so với kế hoạch (17.716,71ha) = 90,62%, so với năm 2015 (17.103,35ha) = 93,87%.

- Cấp nước cho công nghiệp, sân Golf: 1.025.050 m³, so với kế hoạch (650.993m³) = 157,46%, so với năm 2015 (683.090m³) = 150,06%.

- Thực hiện tư vấn khảo sát thiết kế 13 công trình XD CB, 251 công trình SCTX.

- Thực hiện xây lắp công trình: 87 hạng mục công trình

b) Doanh thu:

- Tổng doanh thu: 29,68 tỷ đồng, so với kế hoạch (27,73 tỷ đồng) = 107%, so với năm 2015 (29,03 tỷ đồng) = 102,21%.

Trong đó:	+ Thu thủy lợi phí:	23,31 tỷ đồng
	+ Thu kinh doanh khai thác tổng hợp:	0,95 tỷ đồng
	+ Thu khác:	0,25 tỷ đồng
	+ Thu ngân sách cấp chống hạn:	1,86 tỷ đồng
	+ Thu hoạt động tài chính:	0,13 tỷ đồng
	+ Thu tư vấn kỹ thuật:	1,83 tỷ đồng
	+ Thu xây lắp công trình:	1,35 tỷ đồng

c) Lợi nhuận trước thuế: 0,08 tỷ đồng, so với kế hoạch (0,07 tỷ đồng) = 110,82%, so với năm 2015 = 34,62%.

d) Nộp ngân sách: 0,34 tỷ đồng, so với kế hoạch (0,25 tỷ đồng) = 137,16%, so với năm 2015 (0,35 tỷ đồng) = 96,28%.

e) Thực hiện sản phẩm công ích:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Diện tích KH 2016	Diện tích TH 2016	Tăng, giảm TH/KH	Tỷ lệ % TH/KH
1	Vụ Chiêm	Ha	6.284,22	6.226,86	-57,36	99,09%
2	Vụ Mùa	Ha	5.951,49	5.775,41	-176,08	97,04%
3	Vụ Đông	Ha	4.734,38	3.374,29	-1.360,09	71,29%
4	Mạ	Ha	377,49	363,72	-13,77	96,35%
5	Thủy sản	Ha	369,13	315,37	-53,76	85,44%
	Cả năm	Ha	17.716,71	16.055,65	-1.661,06	90,62%

g) *Tổng quỹ lương: 11,60 tỷ đồng*

+ Quỹ lương của cán bộ quản lý: 1,29 tỷ đồng

+ Quỹ lương của người lao động: 10,31 tỷ đồng

2.2. Kết quả thực hiện đầu tư phát triển:

Năm 2016 Công ty được UBND tỉnh cấp vốn đầu tư xây dựng 20 dự án với tổng kinh phí là 32,72 tỷ đồng, trong đó dự án chuyển tiếp là 16 dự án kinh phí được cấp 22,56 tỷ đồng, dự án mới là 4 dự án, kinh phí được cấp là 10,16 tỷ đồng. Công ty thực hiện giải ngân vốn đầu tư được 18,48 tỷ đồng, trong đó 16 dự án chuyển tiếp, số tiền là 8,36 tỷ đồng, 04 dự án mới, số tiền là 10,12 tỷ đồng.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

1.1. Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

- Diện tích tưới tiêu, cấp nước cả năm: 16.885,74 ha

Trong đó:

+ Vụ chiêm: 6.339,42 ha

+ Vụ mùa: 6.000,18 ha

+ Vụ đông: 4.195,56 ha

+ Nuôi trồng thủy sản: 350,58 ha

1.2. Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm:

- Tổng doanh thu: 26,71 tỷ đồng

Trong đó: + Thu thủy lợi phí: 23,95 tỷ đồng

+ Thu kinh doanh khai thác tổng hợp: 0,67 tỷ đồng

+ Thu hoạt động tài chính: 0,08 tỷ đồng

+ Thu tư vấn, xây lắp công trình: 2,01 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 0,005 tỷ đồng

- Nộp ngân sách Nhà nước: 0,19 tỷ đồng

1.3. Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm:

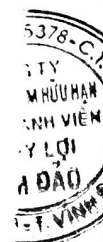
Cấp nước cho các ngành kinh tế khác: 0,64 tỷ đồng

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

2.1. Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm:

Năm 2017 Công ty được UBND tỉnh cấp vốn đầu tư xây dựng 12 dự án với tổng kinh phí là 37,19 tỷ đồng, trong đó dự án chuyển tiếp là 7 dự án với tổng kinh phí là 29,65 tỷ đồng, 05 dự án mới với tổng kinh phí là 7,54 tỷ đồng.

2.2. Kết quả đầu tư cả năm:



Công ty đã thực hiện giải ngân vốn đầu tư 12 dự án với tổng kinh phí là 29,12 tỷ đồng, trong đó dự án chuyển tiếp là 07 dự án với tổng kinh phí là 21,59 tỷ đồng, dự án mới là 05 dự án với tổng kinh phí là 7,53 tỷ đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp về tài chính:

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Thực hiện quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước. Đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt định mức chi phí, thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí, chống lãng phí. Đổi mới phương thức quản lý tài chính, áp dụng phần mềm kế toán vào hạch toán.

- Tăng cường công tác sản xuất kinh doanh phụ để tăng doanh thu cho Công ty như: Tăng sản lượng cấp nước cho các ngành kinh tế khác, công tác khảo sát thiết kế và xây lắp công trình tìm thêm việc bên ngoài hệ thống của Công ty để tạo thêm việc làm và tăng nguồn thu cho Công ty.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển để xây dựng các công trình trong hệ thống góp phần nâng cao hiệu quả khai thác công trình.

2. Giải pháp về sản xuất:

- Xây dựng kế hoạch tưới cho từng vụ, thành lập Ban chỉ đạo tưới tiêu năm 2017 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nước và cung cấp nước kịp thời, đảm bảo cho sản xuất.

- Hợp đồng, nghiệm thu các vụ đảm bảo diện tích. Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền vận động người dân tích cực lấy nước vào ruộng.

- Xây dựng phương án phòng chống lụt bão cho các hồ trọng điểm, các hồ chứa lớn, nhỏ và các trạm bơm điện. Triển khai và thực hiện tốt phương án phòng chống thiên tai và TKCN năm 2017.

- Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và PCCN.

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được tỉnh phê duyệt, Công ty luôn bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh và đồng thời có sự điều chỉnh linh hoạt để đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

3. Giải pháp về Marketing:

Phối hợp với chính quyền các địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động lấy nước theo lịch tưới, tránh để tình trạng lãng phí nước, cây trồng khô hạn, thiếu nước. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, không để tình trạng lấn chiếm hành lang công trình, phá hoại kênh mương.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Hàng năm theo định biên lao động được phê duyệt, căn cứ nhu cầu thực tế, Công ty chủ trương tiếp nhận nhân lực có trình độ được đào tạo phù hợp với chức

năng, nhiệm vụ của Công ty và các công nhân được đào tạo về quản lý công trình thủy lợi.

- Công ty có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Hàng năm tổ chức thi nâng bậc cho công nhân đảm bảo quyền lợi của người lao động, ngoài ra Công ty rất chú trọng, quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

- Áp dụng các biện pháp khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới từng bước điện khí hóa, tự động hóa công tác quản lý, vận hành công trình, máy móc thiết bị, nâng cao hiệu quả công việc.

- Từng bước quy hoạch xây dựng và hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý. Khuyến khích các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất.

6. Giải pháp về quản lý điều hành:

- Tranh thủ sự chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở ban ngành, UBND các huyện và phối hợp với chính quyền địa phương các xã trên địa bàn. Công ty làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Rà soát, sắp xếp bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn từ Văn phòng đến các Xí nghiệp, đảm bảo có đội ngũ lãnh đạo quản lý giỏi để điều hành hoạt sản xuất xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao. Căn cứ tình hình thực tế bố trí lao động phù hợp cho từng đơn vị.

- Tổ chức quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng tốt công trình thủy lợi, phát huy hiệu quả năng lực phục vụ sản xuất. Tăng cường kiểm tra, phát hiện, có biện pháp ngăn chặn kịp thời việc xâm hại, lấn chiếm công trình, gây mất an toàn cho công trình thủy lợi. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương kịp thời giải tỏa các hành vi vi phạm công trình.

- Thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, khí hậu thủy văn.

- Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng nhằm tạo động lực phấn đấu thúc đẩy quá trình hoạt động sản xuất.



**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
1	Chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
1.1	Diện tích tưới, tiêu, cấp nước	ha	16.885,74
1.2	Cấp nước cho các ngành kinh tế khác	m ³	710.000
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích	ha	16.885,74
3	Doanh thu	Tỷ đồng	26,71
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,005
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,19
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	37,19
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	11,86
	Quỹ lương CB quản lý	Tỷ đồng	1,63
	Quỹ lương người lao động	Tỷ đồng	10,23

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017 của Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Tam Đảo. Công ty báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Vĩnh Phúc, sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện công bố thông tin theo nghị định 81/2015/NĐ-CP của Chính Phủ./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, KHK.T.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hòa